

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HS-PT
Ngày 16 - 5 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hùng Long và ông Nguyễn Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thẩm tra viên chính, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2019/TLPT-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo Nguyễn Đức H và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Tạ Trung K, sinh năm 1983 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn L và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Lan A và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/6/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”; ngày 17/01/2017 bị Công an huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến ngày 07/6/2018 được tại ngoại, có mặt.

2. Phạm Văn T, sinh năm 1995 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Trịnh Thị K; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 06/5/2018 được tại ngoại, có mặt.

3. Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1977 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Q, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Hoàng Thị Bích L (tức Hoàng Bích L); có vợ Nguyễn Thị

H và 02 con; tiền án: Ngày 01/3/2012 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/4/2016, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/11/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản”; ngày 27/5/2008 bị Công an thị xã P, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 500.000đ về hành vi cản trở người thi hành công vụ; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến ngày 07/6/2018 được tại ngoại, có mặt.

4. Nguyễn Đức H, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn D, xã T, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Y và bà Lê Thị K; có vợ Đào Thị H và 01 con; tiền án: Ngày 23/12/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” chấp hành xong ngày 19/5/2016, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến ngày 07/6/2018 được tại ngoại, có mặt.

5. Nguyễn Văn B, sinh năm 1991 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị T (tức Phan Thị T); có vợ Nguyễn Thị X và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/3/2010 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 16/01/2014 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến ngày 07/6/2018 được tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị K; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/7/2015 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”; ngày 04/4/2011 bị Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam ra Quyết định đi cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến ngày 07/6/2018 được tại ngoại, có mặt.

7. Đào Tú T, sinh năm 1990 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã D, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn H và bà Vũ Thị T; có vợ Phan Thị Thanh L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “Đánh bạc”; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến ngày 07/6/2018 được tại ngoại, có mặt.

8. Trần Văn H, sinh năm 1995 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 25/11/2017 bị Công an huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 750.000đ về hành vi đánh nhau; bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày

06/5/2018 được tại ngoại, có mặt.

9. Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q và bà Trương Thị H; vợ con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/11/2016 bị Công an huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 06/5/2018 được tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra còn có 14 bị cáo và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị (đều vắng mặt).

Người làm chứng: Anh Phan Văn T, sinh năm 1974; anh Phan Đình T, sinh năm 1986; anh Nghiêm Anh T, sinh năm 1997; anh Lê Đức T, sinh năm 1979; anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1978; anh Trịnh Văn T, sinh năm 1981 (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 27/4/2018, Tạ Trung K, Vũ Văn H, Vũ Văn T bàn bạc cùng đứng ra tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa nhằm thu tiền hồ chia nhau. Tạ Trung K có trách nhiệm tìm địa điểm, chuẩn bị dụng cụ; Vũ Văn H thuê người xóc cái, người canh gác cảnh giới, Vũ Văn T thu tiền hồ, thuê xe ô tô để đón các đối tượng đến địa điểm tổ chức đánh bạc.

Chiều ngày 27/4/2018, Vũ Văn H thuê Nguyễn Hồng Đ, Phạm Văn T làm nhiệm vụ canh gác và Đinh Văn V là người xóc cái cho các đối tượng đánh bạc, đồng thời thỏa thuận khi nào đánh bạc xong sẽ cho tiền công; Đ, T và V đồng ý; Vũ Văn T thuê Nguyễn Duy T sử dụng xe ô tô 16 chỗ đón các đối tượng đánh bạc đi đến địa điểm tổ chức đánh bạc, khi đánh bạc xong sẽ trả 300.000đ tiền công và được T đồng ý.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Tạ Trung K đến nhà Ngô Trung K thuộc thôn C, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam đặt vấn đề sắp xếp cho các đối tượng đánh bạc tại nhà Ngô Trung K với thỏa thuận khi nào đánh bạc xong, Tạ Trung K sẽ trả cho Ngô Trung K 01 triệu đồng, Ngô Trung K đồng ý. Tạ Trung K thống nhất với Ngô Trung K khi nào những người đánh bạc vào hết trong nhà thì Ngô Trung K sẽ khóa các cửa, không cho ai được ra vào khi chưa được sự đồng ý của Tạ Trung K. Sau khi thống nhất xong, Tạ Trung K gọi điện cho Vũ Văn H và Vũ Văn T thông báo địa điểm, Vũ Văn T gọi xe ô tô đón những người đánh bạc ở các điểm đã hẹn trước. Tạ Trung K chuẩn bị 01 đợt sắt để đợt quân vị, 01 bát, 01 đĩa làm dụng cụ đánh bạc mang đến nhà Ngô Trung K tổ chức đánh bạc.

Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Duy T điều khiển xe ô tô BKS 90B-002... chở Nguyễn Hồng Đ và đón Tạ Trung K, Vũ Văn T, Đinh Văn V, Đỗ Văn L, Trần Văn H, Bùi Văn D, Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức A, Đàm Nhân T, Nguyễn Đức H, Quách Quang H, Đàm Văn T,

Đào Tú T, Nguyễn Anh Đ, Phan Đình T, Nguyễn Văn M, Phan Văn T, Lê Đức T, Nghiêm Anh T lên xe chờ đến nhà Ngô Trung K. Khi các đối tượng xuống xe thì Phạm Văn T, Trịnh Văn T, Trịnh Văn H, Trịnh Văn T, Lê Văn D và Phạm Bá Chính H cũng đi đến nhà Ngô Trung K. Các đối tượng đi lên tầng 3 nhà Ngô Trung K còn Nguyễn Hồng Đ và Phạm Văn T đi lên tầng thượng nhà Ngô Trung K để canh giới, Ngô Trung K khóa cửa lại rồi lấy chiếc chiếu cói đưa cho Tạ Trung K trải ra nền nhà để các đối tượng đánh bạc. Tạ Trung K lấy chiếc đột sắt và chiếc búa đinh đã chuẩn bị trước đưa cho Vũ Văn T, Thẻ đột 04 quân vị hình tròn từ vỏ bao thuốc lá Vinataba và Tạ Trung K bỏ ra chiếu 01 chiếc bát con, 01 chiếc đĩa đều bằng sứ, Đinh Văn V xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. Theo quy định chung, những người đánh cửa chắn ngồi bên tay phải V, những người đánh cửa lẻ ngồi bên tay trái V. Quá trình đánh bạc, Đào Tú T tự đứng ra làm hồ lý giúp sức cho các đối tượng đánh bạc.

Khi chơi, các đối tượng thống nhất mức tiền còn gọi là trống cửa, mỗi người chơi đặt mức thấp nhất 50.000đ, cao nhất không hạn chế. Sau khi đã thống nhất xong, V cho 04 quân bài vị vào lòng chiếc đĩa con rồi úp bát con lên xóc. Xóc xong, V bỏ đĩa xuống chiếu và để người chơi tự ý chọn đặt tiền vào cửa chắn hay cửa lẻ, đồng thời thống nhất việc mua bán các cửa đó. Sau khi người chơi đã đặt tiền và tiến hành việc mua bán xong, sẽ mở bát.

Nếu vị về chắn tức là có 02 quân mặt vàng, 02 quân mặt trắng hoặc 04 quân mặt vàng hoặc 04 quân mặt trắng thì người đặt tiền cửa chắn sẽ thắng, người đặt tiền cửa lẻ sẽ thua bạc, khi đó người đặt tiền cửa chắn sẽ được lấy lại toàn bộ số tiền đã bỏ ra để đặt cửa trong ván đó, đồng thời còn được nhà cái tức là người đã đứng ra mua cửa ván đó trả thêm số tiền bằng số tiền đã bỏ ra để đặt cửa và thu toàn bộ số tiền của những người đặt cửa lẻ trong ván đó. Nếu vị về lẻ tức là có 01 quân mặt vàng, 03 quân mặt trắng hoặc 01 quân mặt trắng, 03 quân mặt vàng thì cách tính thắng thua ngược lại khi vị về chắn. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì Vũ Văn H đến, Tạ Trung K bảo Ngô Trung K ra mở cửa cho Vũ Văn H vào. Tạ Trung K, Vũ Văn T yêu cầu mỗi người tham gia đánh bạc nộp 1 triệu đồng tiền hồ, Vũ Văn T trực tiếp thu tiền hồ của các đối tượng đánh bạc rồi đưa cho Tạ Trung K giữ. Tổng số tiền hồ thu được là 11 triệu đồng. Các đối tượng chơi đến khoảng 00 giờ ngày 28/4/2018 thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự, Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu trên chiếu bạc số tiền 43.500.000đ; 01 chiếc bát sứ màu trắng đường kính 12cm; 01 chiếc đĩa sứ đường kính 18cm; 04 quân vị hình tròn đường kính 01cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá Vinataba; 01 chiếc kéo chiều dài khoảng 22cm; 01 đột sắt hình trụ dài khoảng 10cm, đường kính dài khoảng 01cm; 01 búa đinh cán gỗ dài 30cm; 01 chiếu cói kích thước (1,8 x 2)m.

Thu giữ trên người các đối tượng gồm: Đinh Văn V số tiền 2.100.000đ; Trần Văn H số tiền 1.900.000đ; Bùi Văn D số tiền 1.050.000đ; Trịnh Văn T số tiền 550.000đ; Vũ Văn H số tiền 3.150.000đ; Tạ Trung K số tiền 4.500.000đ; Trịnh

Văn H số tiền 200.000đ; Nguyễn Hồng Đ số tiền 4.000.000đ và 01 điện thoại Iphone 6 số IMEI:359480083254483; Nguyễn Trung Đ số tiền 2.400.000đ; Nguyễn Văn B số tiền 16.550.000đ; Phạm Bá Chính H số tiền 10.000.000đ; Nguyễn Anh Đ số tiền 500.000đ; Đàm Nhân T số tiền 5.000.000đ; Nguyễn Đức H số tiền 1.300.000đ; Đàm Văn T số tiền 150.000đ; Nguyễn Đức A số tiền 100.000đ; Ngô Trung K số tiền 1.400.000đ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ngô Trung K, thu giữ tại vị trí ngăn kéo tủ ở phòng khách tầng 1 số tiền 20.500.000đ; trong ngăn tủ bếp tầng 1 số tiền 30.500.000đ; trong ngăn tủ đá của chiếc tủ lạnh số tiền 42.300.000đ; tại nền sân thượng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung. Tổng số tiền là 93.300.000đ. Quá trình điều tra xác định, số tiền này trong lúc bị bắt giữ các đối tượng đánh bạc đã bỏ vào các vị trí trên. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 166.300.000đ. Quá trình điều tra xác định anh Phạm Bá Chính H và anh Trịnh Văn H không tham gia đánh bạc, không tổ chức đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho anh H số tiền 10.000.000đ, anh H số tiền 200.000đ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố các bị cáo Tạ Trung K, Vũ Văn H, Vũ Văn T, Ngô Trung K, Nguyễn Hồng Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn V và Nguyễn Duy T phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H, Trịnh Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đào Tú T, Trần Văn H, Nguyễn Trung Đ, Bùi Văn D, Lê Văn D, Đàm Nhân T, Quách Quang H, Đàm Văn T, Đỗ Văn L và Nguyễn Anh Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tạ Trung K, Vũ Văn H, Vũ Văn T, Ngô Trung K, Nguyễn Hồng Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn V và Nguyễn Duy T; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tạ Trung K, Vũ Văn H, Vũ Văn T, Ngô Trung K, Nguyễn Hồng Đ, Đinh Văn V và Nguyễn Duy T; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Văn H, Vũ Văn T, Ngô Trung K, Nguyễn Hồng Đ và Đinh Văn V; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tạ Trung K, Phạm Văn T và Nguyễn Duy T; Điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H, Trịnh Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đào Tú T, Trần Văn H, Nguyễn Trung Đ, Bùi Văn D, Lê Văn D, Đàm Nhân T, Quách Quang H, Đàm Văn T, Đỗ Văn L và Nguyễn Đức A; Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Trịnh Văn T, Đào Tú T, Trần Văn H, Bùi Văn D, Lê Văn D, Đàm Nhân T, Quách Quang H, Đàm Văn T, Đỗ Văn L, Nguyễn Đức A; Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H, Trịnh Văn T; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H, Trịnh Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đào Tú T, Nguyễn Trung Đ và Trần Văn H; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Văn D, Lê Văn D, Đàm Nhân T, Quách Quang H, Đàm Văn T, Đỗ Văn L và Nguyễn Đức A.

Xử phạt: Các bị cáo Tạ Trung K 18 tháng tù (được trừ đi 41 ngày giam giữ), Phạm Văn T 12 tháng tù (được trừ đi 09 ngày tạm giữ), Nguyễn Đức H 42 tháng tù, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 39 tháng tù (được trừ đi thời gian giam giữ 41 ngày), Nguyễn Trung Đ 39 tháng tù (được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày), Đào Tú T 36 tháng tù (được trừ đi thời gian giam giữ 41 ngày), Trần Văn H 36 tháng tù (được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày). Thời hạn tù của các bị cáo được tính từ ngày bắt thi hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt 02 bị cáo từ 12 đến 39 tháng tù và 12 bị cáo khác từ 12 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm đến 05 năm; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Trong các ngày 19, 20, 24, 25 và 26 tháng 12 năm 2018, các bị cáo Đào Tú T, Tạ Trung K, Phạm Văn T, Trần Văn H đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo; Nguyễn Trung Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Đức H, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc chỉ có 43.500.000đ, không phải 166.300.000đ như cấp sơ thẩm nhận định.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tạ Trung K, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đào Tú T, Trần Văn H và Nguyễn Trung Đ. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm đối với phần hình phạt của bị cáo T; xử phạt Phạm Văn T 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Lời nói sau cùng của các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo đều trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ cần được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Tạ Trung K, Phạm Văn T đều thừa nhận đã có hành vi cùng Vũ Văn H, Vũ Văn T, Ngô Trung K, Nguyễn Hồng Đ, Đinh Văn V và Nguyễn Duy T đứng ra tổ chức đánh bạc nhằm thu lợi từ tiền hồ để chia nhau. Các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đào Tú T, Trần Văn H, Nguyễn Trung Đ cũng

thừa nhận cùng với Trịnh Văn T, Bùi Văn D, Lê Văn D, Đàm Nhân T, Quách Văn H, Đàm Văn T, Nguyễn Đức A và Đỗ Văn L tham gia đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền tại nhà Ngô Trung K ở thôn C, xã Y, huyện D, tỉnh Hà Nam từ 22 giờ 30 phút ngày 27/4/2018 đến 00 giờ ngày 28/4/2018 thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo chỉ thừa nhận sử dụng số tiền 43.500.000đ để đánh bạc chứ không phải số tiền 166.300.000đ. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của các bị cáo trong vụ án tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trái phép là 166.300.000đ. Như vậy, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Tạ Trung K, Phạm Văn T, Vũ Văn H, Vũ Văn T, Ngô Trung K, Nguyễn Hồng Đ, Đinh Văn V và Nguyễn Duy T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đào Tú T, Trần Văn H, Nguyễn Trung Đ, Trịnh Văn T, Bùi Văn D, Lê Văn D, Đàm Nhân T, Quách Văn H, Đàm Văn T, Nguyễn Đức A và Đỗ Văn L phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Song việc Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng các điểm của khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là chưa đúng pháp luật, cấp phúc thẩm sẽ xem xét khắc phục đối với bị cáo Tạ Trung K và Phạm Văn T.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B, Nguyễn Trung Đ; kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Tạ Trung K, Đào Tú T, Trần Văn H cấp phúc thẩm thấy: Trong vụ án này, có nhiều đối tượng cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, Tạ Trung K cùng Vũ Văn H, Vũ Văn T là người tổ chức, chuẩn bị địa điểm, đưa đón, chỉ dẫn các đối tượng đánh bạc để thu tiền hồ nên giữ vai trò chính về tội tổ chức đánh bạc; Phạm Văn T giữ vai trò đồng phạm. Các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đào Tú T, Trần Văn H và Nguyễn Trung Đ là những người trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò ngang nhau về tội đánh bạc. Hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, tụ tập đông người gây mất trật tự trị an tại địa phương, không những ảnh hưởng đến kinh tế gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác nếu không được ngăn chặn kịp thời; số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được xác định là 166.300.000đ. Trong số chín bị cáo kháng cáo thì hai bị cáo có tiền án, một bị cáo có tiền sự, năm bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Anh Đ, tháng 3/2012 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Đức H, tháng 12/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, có tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo H và Anh Đ phải chịu một tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn H, tháng 11/2017 bị Công an huyện D, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; các bị cáo Tạ Trung K,

Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đào Tú T, Nguyễn Trung Đ đều có nhân thân xấu. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo được hưởng như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Tạ Trung K, Nguyễn Anh Đ, Đào Tú T, Trần Văn H có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T xuất trình đơn đề nghị của bà Bùi Thị K (là mẹ đẻ bị cáo tham gia quân đội); bị cáo Nguyễn Trung Đ tham gia nghĩa vụ quân sự đây là những tình tiết mới nên xét cho bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Trung Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đức H xác định có ông nội được tặng danh hiệu 50 năm tuổi đảng, anh trai của ông nội là liệt sỹ, mẹ của ông nội được truy tặng danh hiệu mẹ Việt Nam anh hùng và Huân chương độc lập nhưng không có căn cứ xác nhận bị cáo Hưng là cháu nên không được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo Trần Văn H xuất trình tài liệu chứng minh về việc bị cáo giúp Cơ quan Công an huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam bắt đối tượng truy nã nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã bị xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục phạm tội với tính chất nghiêm trọng hơn. Tại cấp phúc thẩm, tuy có một số bị cáo xuất trình tài liệu mới nhưng vẫn không làm thay đổi bản chất vụ án nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định xử phạt bị cáo H 42 tháng tù; bị cáo Anh Đ, B, T, T mỗi bị cáo 39 tháng tù; bị cáo T, H mỗi bị cáo 36 tháng tù về tội đánh bạc; bị cáo K 18 tháng tù về tội tổ chức đánh bạc là phù hợp, không nặng nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo K, T, H thấy: Bị cáo Tạ Trung K là người khởi xướng, Đào Tú T có nhân thân xấu, các bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội đánh bạc, Trần Văn H có tiền sự về hành vi đánh nhau nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về án treo nên kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo K, T, H không được chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T thấy: Bị cáo Phạm Văn T tham gia tổ chức đánh bạc với vai trò thứ yếu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu mới chứng minh bố đẻ bị cáo tham gia bảo vệ tổ quốc nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị cáo có tình tiết mới nhưng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình tại ngoại chấp hành tốt nghĩa vụ công dân, có khả năng tự cải

tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội nên không nhất thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà chỉ cần giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T.

[5] Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Tạ Trung K, Vũ Văn H, Vũ Văn T, Ngô Trung K, Nguyễn Hồng Đ, Phạm Văn T, Đinh Văn V và Nguyễn Duy T để tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức đánh bạc” là không chính xác vì: Tính đến thời điểm phạm tội, một số bị cáo không có tiền án, tiền sự, một số bị cáo đã được xóa án tích, không có bị cáo nào thỏa mãn đủ điều kiện theo điểm đ khoản 1 Điều 322 nên không áp dụng cả khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Tòa án cấp phúc thẩm sửa theo hướng áp dụng các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Trung K và Phạm Văn T cho đúng pháp luật; các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm thấy mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đã phù hợp nên không cần thiết phải sửa lại. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm trong việc áp dụng các điểm khoản của Bộ luật Hình sự cho chính xác trong quá trình xét xử.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T được cấp phúc thẩm chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các bị cáo khác phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tạ Trung K, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đào Tú T, Trần Văn H và Nguyễn Trung Đ; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam về phân hình phạt đối với các bị cáo Tạ Trung K, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đào Tú T, Trần Văn H và Nguyễn Trung Đ.

Áp dụng các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Tạ Trung K 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến ngày 07/6/2018).

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với các bị cáo Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đào Tú T, Trần Văn H và Nguyễn Trung Đ); điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H); khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Anh Đ, Đào Tú T, Trần Văn H, Nguyễn Văn T và Nguyễn Trung Đ); điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với Trần Văn H). Xử phạt:

+ Bị cáo Nguyễn Đức H 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến ngày 07/6/2018).

+ Bị cáo Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án (các bị cáo đều được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến ngày 07/6/2018).

+ Bị cáo Nguyễn Trung Đ 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 06/5/2018).

+ Bị cáo Đào Tú T 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2018 đến ngày 07/6/2018).

+ Bị cáo Trần Văn H 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 06/5/2018).

Đều về tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn T; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2018/HS-ST ngày 18/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Hà Nam.

Áp dụng các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (16/5/2019); về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể

quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Tạ Trung K, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Đức H, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T, Đào Tú T, Trần Văn H và Nguyễn Trung Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo Phạm Văn T không phải chịu.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các bị cáo; Bộ phận HCTP;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Đức Thủy